

GIẢNG CO TRONG VÙNG GIÁ HẸP



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,50 điểm (-0,20%) về mức 1.267,30 điểm; HNX-Index giảm 1,1 điểm (-0,51%) về mức 214,10 điểm; Upcom tăng 0,40 điểm (+0,5%) lên mức 93,40 điểm.

Khối ngoại quay lại bán ròng mạnh gần 166 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VCB, VHM, NVL... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, MBB, HPG...

Chiến lược giao dịch: Thị trường kết tuần với phiên giao dịch giằng co và điều chỉnh trong biên độ hẹp, sau chuỗi tăng điểm ấn tượng trước đó. Áp lực chốt lời gia tăng rõ rệt trong phiên chiều, nhưng thanh khoản vẫn duy trì ở mức vừa phải, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá thận trọng.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công giữ vững mốc MA10 ngày và MA20. Các chỉ báo khác tiếp tục cho tín hiệu điều chỉnh tích cực.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include FPT, MBB, HPG, PNJ, DXG.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Rows include VCB, VHM, NVL, SSI, VCG.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Rows include Xu hướng ngày, Xu hướng tuần, Xu hướng tháng, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, MA100.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

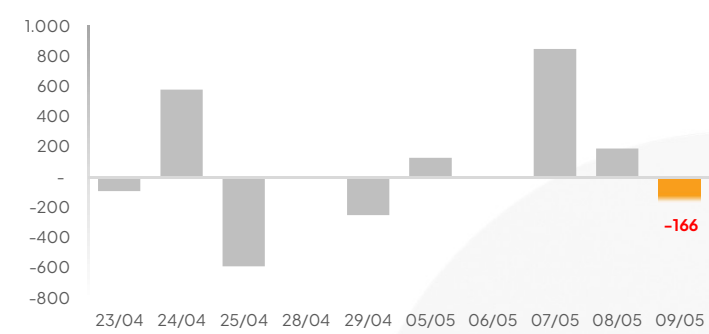
VN-Index giảm 2,50 điểm (-0,20%) về mức 1.267,30 điểm; HNX-Index giảm 1,1 điểm (-0,51%) về mức 214,10 điểm; Upcom tăng 0,40 điểm (+0,5%) lên mức 93,40 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 755,73 triệu cổ phiếu, tương đương 17.311 tỷ VND, giảm 6,26% so với phiên hôm trước và tăng 4,09% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, LPB (+4,39%), FPT (+1,49%), TCB (+0,73%) là những mã có tác động tích cực nhất.

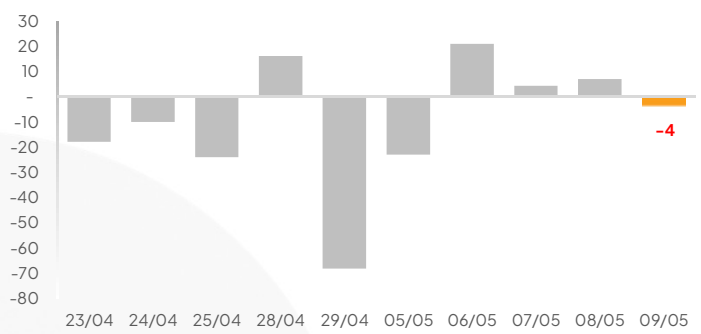
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



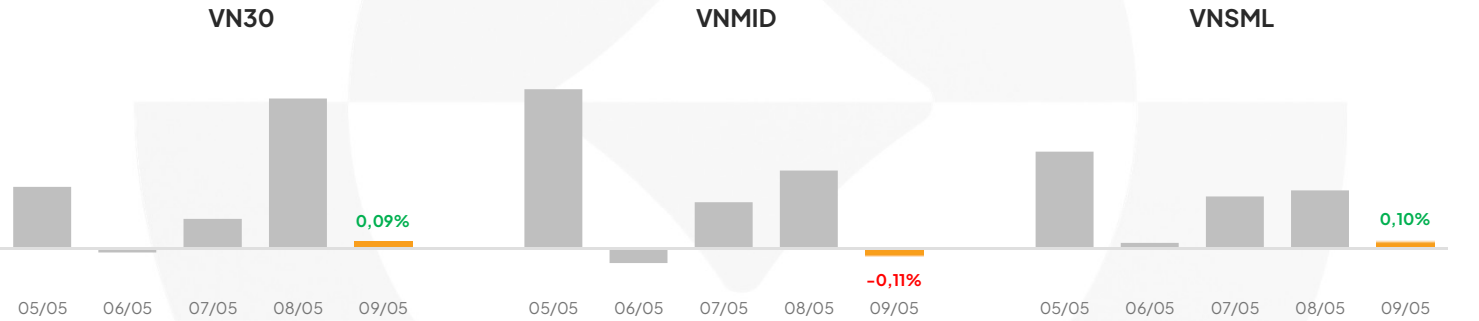
Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



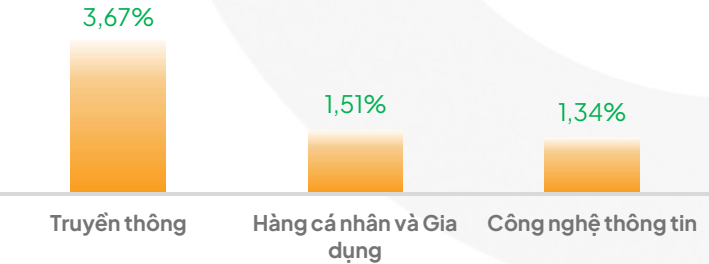
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



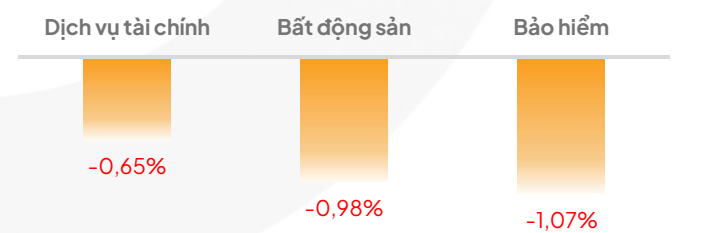
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm điểm nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Truyền thông dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 3,67%, với nhiều cổ phiếu tăng trần. Xếp sau là ngành Hàng cá nhân và Gia dụng tăng 1,51% với cổ phiếu nổi bật là PNJ tăng 3,24%. Và Công nghệ thông tin là ngành tăng mạnh thứ 3. Ở chiều ngược lại, Bảo hiểm là ngành ít tích cực nhất với mức giảm 1,07%, tiếp theo là ngành Bất động sản giảm 0,98%, hầu hết các mã cổ phiếu điều chỉnh nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến thị trường.

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

KDH: Quý 1/2025, Khang Điền ghi nhận doanh thu 710 tỷ đồng và lãi sau thuế 119 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ nhưng mới hoàn thành gần 19% kế hoạch doanh thu năm. Hàng tồn kho của công ty đạt mức kỷ lục hơn 22.404 tỷ đồng, chủ yếu từ các dự án bất động sản lớn. Tổng tài sản giảm nhẹ, trong khi dư nợ tài chính tăng 4,2% lên gần 7.400 tỷ đồng. Công ty đặt mục tiêu cả năm 2025 đạt doanh thu 3.800 tỷ và lãi sau thuế 1.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, kế toán trưởng Phạm Thị Thu Thủy đã từ nhiệm sau 14 năm gắn bó.

NVL: Chính phủ đã vào cuộc tháo gỡ vướng mắc tại dự án Aqua City của Novaland tại phân khu C4, TP. Biên Hòa, Đồng Nai. Dự án từng bị xử phạt do thi công sai phép khi chưa hoàn tất quy hoạch chi tiết. Sau khi nộp phạt và tháo dỡ một phần vi phạm, Novaland đề xuất giữ lại các hạng mục phù hợp với quy hoạch mới để tránh lãng phí. Phó Thủ tướng Nguyễn Hòa Bình yêu cầu tỉnh Đồng Nai đẩy nhanh điều chỉnh quy hoạch và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Dự kiến trong năm 2025, Aqua City sẽ bàn giao khoảng 1.500 sản phẩm, đồng thời Novaland cũng đã chuyển nhượng 19% vốn tại dự án.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	SIP	Theo dõi	66,0-68,0			77.000	63.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100			47,9%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500			36,4%
3	STB	Nắm giữ	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000			12,3%
4	ACB	Nắm giữ	21,2-21,8	10/04/2025	23.300	27.000	20.000			3,6%
5	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000			11,2%
6	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			14,2%
7	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	38.000	29.500			19,3%
8	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	22/04/2025	11.300	14.000	10.800			12,8%
9	DPM	Nắm giữ	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000			10,4%
10	VCG	Nắm giữ	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200			0,5%
11	HAG	Nắm giữ	11,4-11,8	25/04/2025	12.200	15.000	10.800			6,6%
12	SHB	Nắm giữ	12,5-13,0	25/04/2025	12.600	16.000	11.800			2,4%
13	VCI	Nắm giữ	36,0-36,6	29/04/2025	36.600	41.000	34.200			-0,7%
14	DGC	Nắm giữ	88,0-91,0	05/5/2025	90.900	108.000	85.000			0,9%
15	PCI	Theo dõi	20,7-21,3	07/5/2025	21.200	24.000	19.700			5,0%
16	CTG	Nắm giữ	36,8-37,5	07/5/2025	37.150	41.500	35.000			0,8%
17	TCB	Nắm giữ	26,5-27,0	08/5/2025	26.900	31.000	25.200			2,6%
18	DGW	Nắm giữ	31,5-32,5	08/5/2025	33.150	38.000	30.400			1,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
4	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
5	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
6	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%
7	HAG	Chốt lời	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600	03/04/25	11.900	0,8%
8	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
9	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
10	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
11	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
12	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
13	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%
14	HDC	Chốt lời	21,8-22,4	17/04/2025	22.100	25.500	20.600	25/04/25	22.250	0,7%
15	HHV	Chốt lời	11,3-11,7	21/04/2025	11.700	13.300	47.000	09/05/25	12.500	6,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.